

Số: /TTr-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định
mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập
từ năm học 2025 - 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; UBND thành phố kính trình HĐND thành phố dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã được Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) thông qua. Quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết là Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

Trong đó nêu rõ: “7- Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo

Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo tối thiểu ở mức 20% tổng chi ngân sách; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách. Từng bước bảo đảm đủ kinh phí hoạt động chuyên môn cho các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập. Hoàn thiện chính sách học phí.

Đối với giáo dục mầm non và phổ thông, Nhà nước ưu tiên tập trung đầu tư xây dựng, phát triển các cơ sở giáo dục công lập và có cơ chế hỗ trợ để bảo đảm từng bước hoàn thành mục tiêu phổ cập theo luật định. Khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội về giáo dục chất lượng cao ở khu vực đô thị.”

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo nêu quan điểm “*Giáo dục công lập là trụ cột, giáo dục ngoài công lập là thành phần quan trọng cấu thành hệ thống giáo dục quốc dân; xây dựng nền giáo dục mở, liên thông, bảo đảm cơ hội học tập công bằng, bình đẳng cho mọi người, đáp ứng nhu cầu xã hội, thúc đẩy học tập suốt đời.*”

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật số 64/2025/QH15 về Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 1 Điều 3 Luật số 87/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”

Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (áp dụng từ năm học 2025 – 2026) quy định:

“2. Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục. Mức hỗ trợ học phí do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định theo khung học phí do Chính phủ quy định nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục.”

Ngày 03 tháng 9 năm 2025 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo).

- Tại khoản 7, khoản 8 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định:

“7. Căn cứ khung học phí quy định tại Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục.

8. Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để quyết định mức học phí, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý.”;

- Tại điểm a khoản 3 Điều 16 quy định: “3. Đối tượng được hỗ trợ học phí gồm:

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.”

- Tại điểm b khoản 2 Điều 19 quy định: “b) Nhà nước cấp trực tiếp tiền hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, mức hỗ trợ học phí do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định theo khung học phí của Chính phủ nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục.”

- Tại điểm a khoản 3 Điều 19 quy định: “3. Nhà nước cấp trực tiếp tiền miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí cho các đối tượng thuộc diện được miễn, giảm, hỗ trợ học phí theo học trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân như sau:

a) Mức hỗ trợ học phí đối với người học tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục tư thục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định theo khung học phí của Chính phủ nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục.”

- Điều 25 quy định: “Điều 25. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và chi phí học tập quy định tại Nghị định này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách.

2. Ngân sách trung ương hỗ trợ đối với các địa phương chưa cân đối được ngân sách để thực hiện chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và chi phí học tập quy định tại Nghị định này theo quy định của pháp luật.”

2. Cơ sở thực tiễn

Điều 29 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về thời gian có hiệu lực: “Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo”. Trong khi đó Nghị định số 81/2021/NĐ-CP là căn cứ ban hành của các nghị quyết quy định về học phí áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (trước sắp xếp) và trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (cũ). Căn cứ kết quả rà soát, các Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND, Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND có hiệu lực áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (trước sắp xếp), Nghị quyết số 49/2024/NQ-HĐND có hiệu lực áp dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (cũ) không còn phù hợp để tiếp tục áp dụng. Đồng thời, các địa bàn làm căn cứ xác định mức thu học phí tại các Nghị quyết nêu trên là các địa bàn quận, huyện của

thành phố Đà Nẵng (cũ), các khu vực thành thị, nông thôn, miền núi, bãi ngang ven biển và hải đảo quy định dựa trên địa bàn là các xã, phường thuộc các thành phố, thị xã, huyện thuộc tỉnh Quảng Nam (trước sắp xếp) nay đã không còn phù hợp với Chính quyền địa phương hai cấp.

Nếu không kịp thời ban hành Nghị quyết thay thế căn cứ quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP thì sẽ không thực hiện được kịp thời chính sách hỗ trợ học phí theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP: *“Khung học phí là căn cứ để xác định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và mức ngân sách nhà nước cấp bù cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông”*.

Tính tới đầu năm học 2025-2026, thành phố Đà Nẵng có 483 trường mầm non (296 trường công lập, 187 trường tư thục), 338 trường tiểu học (324 trường công lập, 14 trường tư thục), 290 trường trung học cơ sở (275 trường công lập, 15 trường tư thục), 95 trường trung học phổ thông (76 trường công lập, 19 trường tư thục), 04 trung tâm giáo dục thường xuyên công lập. Tổng số trẻ em mầm non, học sinh, học viên trên địa bàn là hơn 700 nghìn em.

Địa bàn quản lý rộng, nhu cầu phụ huynh quan tâm đến chính sách là rất lớn. Hơn nữa, việc chậm trễ trong việc ban hành quy định tại địa phương gây ra sự lúng túng, thiếu thống nhất trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND xã, phường, đặc khu, các đơn vị, trường học.

Năm học 2025-2026 đã bắt đầu, để kịp thời triển khai thực hiện các chính sách đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cần thiết phải ban hành Nghị quyết của HĐND thành phố quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2025 - 2026.

3. Cơ sở đề xuất trình tự, thủ tục rút gọn

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tại điểm b khoản 1 Điều 50 về Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn: *“Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn”*.

Nếu không ban hành kịp thời ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí giáo dục mầm non và phổ thông công lập từ năm học 2025-2026, sẽ không triển khai chính sách hỗ trợ học phí và cấp bù học phí theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP đúng tiến độ, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của trẻ mầm non, học sinh phổ thông, học viên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Việc quy định chậm trễ, sẽ gây tình trạng lúng túng trong tổ chức thực hiện, thiếu thống nhất trong chỉ đạo, điều hành. Việc ban hành Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn là hết sức cần thiết nhằm bảo đảm chính sách đi vào thực tiễn ngay từ đầu năm học.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Cụ thể hóa quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP. Bảo đảm việc ban hành quy định về mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, đồng bộ trong triển khai, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của tình hình kinh tế - xã hội.

Đồng thời, quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng từ năm học 2025-2026 để làm cơ sở bố trí ngân sách nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ phí theo quy định tại Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ.

Tạo cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện trong năm học 2025-2026, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường niềm tin của xã hội đối với chính sách giáo dục.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Xây dựng Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất, tính kế thừa của hệ thống pháp luật về chính sách học phí; bảo đảm các nguyên tắc về bình đẳng giới và không làm phát sinh quy định thủ tục hành chính.

- Phù hợp với đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của thành phố và mức thu nhập của người dân trên địa bàn thành phố.

- Đảm bảo trình tự, thủ tục về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Luật số 87/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, Sở GDĐT đã có Tờ trình số 1335/TTr-SGDĐT tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 15 tháng 10 năm 2025, UBND thành phố đã có Tờ trình số 123/TTr-UBND trình Thường trực HĐND thành phố về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 22 tháng 10 năm 2025, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đã có văn bản số 195/HĐND-VHXXH về việc thông báo ý kiến của Thường trực HĐND thành phố đối với Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 15/10/2025 của UBND thành phố.

Ngày ... tháng ... năm 2025, Sở GDĐT có Công văn số .../SGDĐT-KHTC đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Đà Nẵng và các Sở ngành Thành phố có ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo ban hành Nghị quyết của HĐND thành phố quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2025-2026

Ngày ... tháng ... năm 2025, Sở GDĐT có Công văn số .../SGDĐT-KHTC đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo nghị quyết và hồ sơ dự thảo nghị quyết quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Ngày ... tháng ... năm 2025, Sở Tư pháp có Báo cáo số .../BC-STP về Kết quả thẩm định dự thảo nghị quyết và hồ sơ dự thảo nghị quyết quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Ngày ... tháng ... năm 2025, Sở GDĐT có Tờ trình số .../TTr-SGDĐT tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Ngày ... tháng ... năm 2025, UBND thành phố có Tờ trình số .../TTr-UBND trình HĐND thành phố dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Ngày ... tháng ... năm 2025, Ban Văn hóa – Xã hội HĐND thành phố họp thẩm tra Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng .. năm 2025 của UBND thành phố.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

- Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên.
- Quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu từ năm học 2025 - 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Đối tượng áp dụng

- Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Luật Giáo dục trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học viên đang theo học chương trình giáo dục phổ thông) trong các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

c) Dự thảo tên Nghị quyết

Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Bộ cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm có 6 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Điều 2. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập

- Điều 3. Quy định về khu vực áp dụng mức học phí theo địa bàn nơi cơ sở giáo dục hoạt động

- Điều 4. Mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông tại các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

- Điều 5. Phương thức và thời gian hỗ trợ

- Điều 6. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản dự thảo Nghị quyết

Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập theo địa bàn nơi cơ sở giáo dục hoạt động.

Mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông tại các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH: Không có.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Sau khi HĐND thành phố thông qua Nghị quyết, UBND thành phố chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Cụ thể:

a) Về nhân lực

Nghị quyết sau khi được thông qua và ban hành, các cơ quan, cá nhân thuộc đối tượng áp dụng có trách nhiệm thực thi, không phát sinh thêm bộ máy, biên chế trong tổ chức thi hành Nghị quyết.

b) Về kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước cấp bù học phí cho các cơ sở giáo dục công lập và hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục.

c) Về điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Các cơ quan, cá nhân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị quyết và các quy định liên quan nhằm đảm bảo Nghị quyết được triển khai thực hiện hiệu quả.

d) Thời điểm thực hiện: Từ năm học 2025-2026.

2. Thời gian trình thông qua Nghị quyết

UBND thành phố đề xuất HĐND thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết tại kỳ họp gần nhất của HĐND thành phố Đà Nẵng khoá X.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2025 - 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo trình tự, thủ tục rút gọn; UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố;
- Bảng so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo;
- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;
- Bảng tổng hợp ý kiến góp ý, tiếp thu, giải trình
- Đề án quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Ban PC HĐND TP;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT, NC, STP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**